TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/DS-PT
Ngày: 11-02-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài

Ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Song Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/02/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 346/2019/TLPT-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2019/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2020/QĐPT-DS ngày 30/01/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1958. Hộ khẩu thường trú: Ấp TB, xã MT, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đặng Phước M, sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú: Số 68/23A đường Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 10/01/2020). Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1949. Hộ khẩu thường trú: Ấp TB, xã MT, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Trần Thị Kim T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Kim T trình bày:

Ngày 25/5/2017, bà Trần Thị Kim T có cho bà Nguyễn Thị C vay số tiền 80.000.000 đồng, bà T đã giao đủ cho bà C số tiền nêu trên. Việc vay mượn bà T và bà C được thể hiện bằng giấy mượn tiền đề ngày 25/5/2017. Tuy nhiên, bà T nhiều lần yêu cầu bà C trả tiền nhưng bà C không thực hiện. Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị C hoàn trả cho bà T số tiền đã mượn là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), buộc bà Nguyễn Thị C thanh toán số tiền lãi ước tính từ ngày 25/12/2017 đến khi xét xử sơ thẩm là 18 tháng, lãi xuất 8%/năm. Số tiền lãi là 9.600.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm với tổng số tiền là 91.733.000 đồng.

Tổng số tiền bà T yêu cầu bà C trả là 11.733.000 đồng (chín mươi mốt triệu hai trăm ngàn đồng), gồm 80.000.000 đồng tiền gốc; 11.733.000 đồng tiền lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Trước đây bà T làm Trưởng ban lãnh đạo ấp TB, xã MT, huyện D, tỉnh bình Dương. Năm 2015, bà T có vay của bà C nhiều lần với tổng số tiền 60.000.000 đồng nhưng không trả. Năm 2018, bà C khởi kiện bà T tại Tòa án nhân dân huyện D, nhưng không biết bằng cách nào, bà T cung cấp cho Tòa án giấy nhận tiền và trả tiền thể hiện đã trả tiền cho bà C trong khi thực tế bà C không nhận tiền trả của bà T. Do kết quả giám định kết luận đúng chữ ký của bà C nên bà C đành chấp nhận rút đơn kiện.

Bà C cho bà T mượn tiền nhưng bà T không trả tiền cho bà C mà đi kiện ngược lại cho rằng bà C vay tiền của bà T là hoàn toàn không có. Thời điểm bà T còn làm Trưởng ấp, bà T có kêu bà C ký nhiều giấy tờ nói để làm hồ sơ nước sạch, bà C chỉ biết viết tên họ của mình, vì tin tưởng bà T nên ký nhiều giấy tờ mà không biết nội dung. Bà C cho rằng bà đã bị bà T lừa dối khi ký giấy nhận tiền và trả tiền cũng như giấy mượn tiền ngày 25/5/2017.

Trước yêu cầu khởi kiện của bà T, bà C không đồng ý vì bà C hoàn toàn không vay tiền của bà T.

Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2019/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim T đối với bà Nguyễn Thị C về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí giám định, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/11/2019 bà Trần Thị Kim T là nguyên đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu xét xử lại phúc thẩm

buộc bà C thanh toán cho bà T 80.000.000 đồng tiền nợ gốc và 11.733.000 đồng (với mức lãi suất 8%/năm tạm tính từ ngày 25/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm) là 91.733.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Bà C cho rằng bà bị bà T lừa dối ký vào giấy mượn tiền ngày 25/5/2017 nhưng bà không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà C biết đọc, biết viết. Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, sửa bản án sơ thẩm. Buộc bà C phải trả cho bà T nợ gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Trần Thị Kim T khởi kiện, kháng cáo yêu cầu bà Nguyễn Thị C trả nợ 80.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 25/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 8%/năm, tạm tính là 91.733.000 đồng. Chứng cứ bà T xuất trình là Giấy mượn tiền ngày 25/5/2017.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị C cho rằng trước đây bà T có mượn tiền của bà nhưng không trả. Khi bà T làm Trưởng ấp thì bà T có yêu cầu bà C ký nhiều giấy tờ, khi đưa ký thì bà T nói là làm hồ sơ nước sạch. Do tin tưởng nên bà C ký mà không biết nội dung. Bà bị bà T lừa dối ký vào giấy mượn tiền. Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà T.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo giấy mượn tiền ngày 25/5/2017 có nội dung: Bà C vay của bà T 80.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận. Khi nào bà T cần lấy lại tiền thì bà C sẽ trả; nếu sai thì bà C hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hai bên cùng nghe đọc và ký tên. Bà C ký tên và ghi họ tên dưới phần người vay. Quá trình giải quyết vụ án, bà C không thừa nhận chữ ký và chữ viết họ tên là của bà và Tòa án đã trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 159/GĐ-PC09 ngày 31/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đã kết luận: *"*Chữ viết tên "C" và chữ viết tên "Ng. Thị C" dưới mục "Người vay tiền ký" trên 01 "Giấy mượn tiền" đề ngày 25/5/2017 (ký hiệu A) so với chữ viết tên "C" và chữ viết họ tên của Nguyễn Thị C trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M5) do cùng một người ký và viết ra". Bà C có năng lực hành vi dân sự để xác lập, thực hiện quyền và nghĩa vụ dân sự. Việc bà C cho rằng bà bị bà T lừa dối để ký vào giấy mượn tiền ngày 25/5/2017 nhưng bà không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Do vậy, bà C phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà T tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật tại các Điều: 280,

357, 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự; được tính như sau: 80.000.000 x 29 tháng 06 ngày (từ ngày 25/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 31/10/2019) x 8%/năm (không vượt quá giới hạn 10%/năm) = 15.545.000 đồng. Tổng cộng là 95.545.000 đồng (trong đó nợ gốc là 80.000.000 đồng, tiền lãi là 15.545.000 đồng). Xét bà T chỉ yêu cầu bà C trả nợ tiền gốc và tiền lãi là 91.733.000 đồng cần ghi nhận.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng: Bà T còn phải thi hành án của nhiều bản án và có nợ một số người; bà C bị lừa dối, nên giao dịch giữa bà C và bà T tại giấy mượn tiền ngày 25/5/2017 bị vô hiệu và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là nhận định, đánh giá chứng cứ không đúng pháp luật. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật. Án phí sơ thẩm, phúc thẩm, chi phí giám định bà T không phải chịu, bà C phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 280, 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các Điều: 147, 148, khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều : 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Kim T. Sửa Bản án số 67/2019/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim T đối với bà Nguyễn Thị C về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Buộc bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị Kim T 91.733.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng, tiền lãi là: 11.733.000 đồng).

2. Về án phí, chi phí giám định:

- Án phí sơ thẩm: Chi cục Thi hành án dân sự huyện D hoàn trả lại cho bà Trần Thị Kim T 2.240.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012995 ngày 21/02/2019. Bà Nguyễn Thị C phải nộp 4.586.000 đồng.

- Án phí phúc thẩm: Bà T được miễn nộp.

- Chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị C nộp 2.950.000 đồng để hoàn trả cho bà Trần Thị Kim T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Trung